

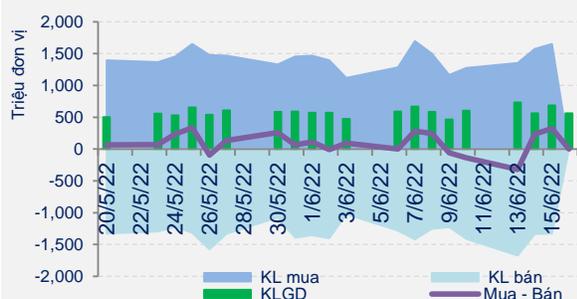
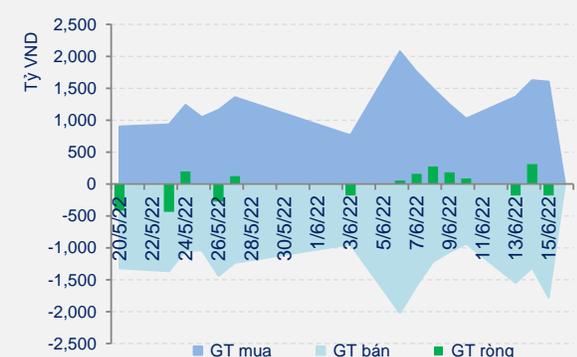
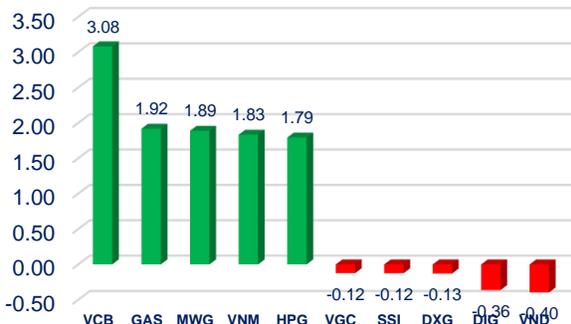
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/6/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,236.63	287.77
% Thay đổi	↑ 1.87%	↑ 1.60%
KLGD (CP)	561,693,405	66,713,063
GTGD (tỷ đồng)	14,748.98	1,502.44
Tổng cung (CP)	-	91,065,600
Tổng cầu (CP)	-	90,993,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	-	159,200
KL mua (CP)	-	703,000
GT mua (tỷ đồng)	-	15.42
GT bán (tỷ đồng)	-	4.31
GT ròng (tỷ đồng)	-	11.11

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay nhưng với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 22,7 điểm (+1,87%) lên 1.236,63 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 298 mã tăng (16 mã tăng trần), 52 mã tham chiếu, 154 mã giảm (12 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 4,52 điểm (+1,6%) lên 287,77 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 113 mã tăng (6 mã tăng trần), 47 mã tham chiếu, 83 mã giảm (8 mã giảm sàn).

Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên. Nhưng áp lực bán gia tăng trong phiên ATC đã thu hẹp phần nào đó mức tăng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+2,18%) tăng mạnh hơn so với thị trường chung với 27/30 mã tăng mạnh như POW (+6,2%), HPG (+5,4%), VNM (+5,4%), MSN (+4,4%), PDR (+4,1%)...; trong đó có MWG (+6,9%) tăng trần.

Sắc xanh lan tỏa đến nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau mà tiêu biểu có thể kể đến như hóa chất với DGC (+6,9%), DCM (+3,1%), DPM (+2,3%), CSV (+6,8%)...; logistics với HAH (+4,8%), GMD (+3,6%), PVT (+3,4%), VSC (+6,3%)...; thủy sản với VHC (+2%), ANV (+6,8%), IDI (+1,3%)...; dầu khí với BSR (+3,5%), PVS (+3%), PLX (+2,6%)...

Trong sắc xanh chung của thị trường vẫn có những ngành bị bán mạnh và tiếp tục đà giảm nhưng bất động sản, xây dựng với DIG (-6,9%), DXG (-4,1%), VIC (-0,1%), KBC (-0,5%), HDC (-7%)...; chứng khoán với VND (-6,7%), SSI (-2,2%), VCI (-0,6%), VIX (-6,8%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 695,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 19,3 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là HPG với 251,4 tỷ đồng tương ứng với 8,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 61,7 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu và SSI với 56,3 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 48,1 tỷ đồng tương ứng với 368,8 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 chưa đáo hạn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 20 đến 28 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/6/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index (+1,87%) hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay nhưng với thanh khoản thấp hơn so với phiên giao dịch trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên thể hiện việc bên mua vẫn còn khá dè dặt ở thời điểm hiện tại.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ hãm bớt đà rơi nếu như lực cầu quanh các ngưỡng hỗ trợ gần hơn như ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) là đủ tốt.

Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu mua lên là đủ tốt và áp lực bán suy giảm thì VN-Index có thể hồi phục trở lại. Và nếu như VN-Index lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.300 điểm thì khả năng tiếp tục hồi phục sẽ được mở ra.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index phiên hôm nay bật tăng mạnh sau phiên test ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Đà giảm của thị trường đã được chặn lại ngay ngưỡng hỗ trợ tâm lý là tín hiệu khá tích cực, là cơ sở đầu tiên cho hy vọng thị trường có thể bình ổn trở lại và tạo vùng tích lũy rộng với ngưỡng cản dưới 1.120-1200 và vùng cản trên 1 quanh 1.500 điểm. Vùng tích lũy lại này mang tính chất củng cố lại các nền tảng giao động đang lỏng lẻo của các cổ phiếu để chờ thời cơ mới, trong bối cảnh vĩ mô đang đối mặt với áp lực lạm phát chưa thể kỳ vọng thị trường sẽ sớm hồi phục tạo đà bùng nổ vượt ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong ngắn hạn. Động thái tích lũy của thị trường trong giai đoạn hiện tại nếu xảy ra sẽ là kịch bản tốt và bền vững cho dài hạn.

Động thái FED tăng lãi suất 75 điểm hôm 15/5 mạnh nhất kể từ 1994 giúp cho thị trường Mỹ tối qua hồi phục mạnh bởi kỳ vọng hành động của chính phủ sẽ làm giảm sức nóng của lạm phát, nhưng thời điểm hiện tại DJI Futures đang giảm mạnh trở lại, điều đó cho thấy giới đầu tư vẫn đang thận trọng và lo ngại về vấn đề lạm phát đang diễn ra. Dưới góc nhìn dài hạn, VN-Index đang có P/E bình quân khoảng 14 lần và đang ở mặt bằng giá hấp dẫn đối với nhà đầu tư dài hạn. Quan điểm của chúng tôi là Thị trường sẽ tạo vùng tích lũy, do đó nhà đầu tư dài hạn có thể tận dụng các phiên rung lắc giảm điểm trong vùng tích lũy hiện tại để tiến hành giải ngân thêm.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index đã vào sóng điều chỉnh c và trong trường hợp tiêu cực còn có thể hướng tới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, tuy nhiên chúng ta vẫn có thể kỳ vọng vùng đáy tích lũy đang hình thành và VN-Index không giảm sâu. Với việc thị trường thường xuyên có những phiên biến động giảm mạnh bất thường thời gian qua thì việc giải ngân lướt sóng ngắn hạn là khá rủi ro. Sau phiên hồi phục hôm nay thị trường đã phát ra tín hiệu đảo chiều, nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua đuổi sớm mà nên cân nhắc giải ngân ở các phiên thị trường điều chỉnh.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/6/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
LTG	42.1	39.5-41	48-49	38	8.0	-2.1%	0.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 41+-
POW	15.5	14.8-15.5	18-19.5	14	18.2	-7.8%	41.9%	Theo dõi giải ngân trở lại, hỗ trợ ngắn hạn 15+-
GEG	23.85	22.5-23.8	26.5-27	21	19.5	87.1%	119.4%	Theo dõi giải ngân trở lại, hỗ trợ ngắn hạn 23.2+-
TNG	30.1	28-29.5	36-37	27	10.7	38.3%	73.7%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 28.5+-
CSV	51.8	50-51.4	58-60	49	8.6	63.4%	148.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 50.5+-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/05/2022	BSR	32.2	23.3	33-34	30	38.20%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	128	111	135-145	122	15.32%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	134.7	102	130-135	125	32.06%	Nắm giữ
16/6/2022	NT2	28.3	27.9	30-31	26	1.43%	Giải ngân giá 27.9



TIN VÍ MÔ

**Chứng khoán Mỹ tăng vọt sau khi FED nâng lãi suất thêm 0,75%, mức kỷ lục trong gần 30 năm**

Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ tăng lãi suất 75 điểm cơ bản, để ngỏ khả năng tăng với mức độ tương tự trong tháng 7, mức cao nhất kể từ năm 1994, đã giúp chứng khoán Mỹ chấm dứt chuỗi ngày giảm điểm kéo dài. Các nhà đầu tư tin tưởng rằng Ngân hàng Trung ương Mỹ cam kết ngăn chặn lạm phát

**Việt Nam được dự báo trở thành nền kinh tế lớn thứ 20 thế giới năm 2036, xếp trên Thái Lan, Singapore và nhiều nước châu Âu dựa trên cơ sở nào?**

Theo báo cáo World Economic League Table 2022 của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh (CEBR), Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế lớn thứ 20 thế giới và lớn thứ hai Đông Nam Á (sau Indonesia) vào năm 2036.

**Doanh nghiệp bất động sản và nhiều "đại gia" nợ thuế hàng ngàn tỉ đồng**

Trong danh sách nợ thuế lần này, đứng đầu là những cái tên hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, như Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn (SDI) nợ thuế gần 570 tỉ đồng,

**Rủi ro lạm phát lớn tới đâu?**

Trong vòng một năm vừa qua, tình hình có vẻ yên ắng trên mặt trận lạm phát ở khu vực ASEAN so với các nơi khác trên thế giới. Tới nay tình hình đã đổi khác: Áp lực giá đã tăng lên đáng kể ở một số thị trường, đáng lưu ý là Thái Lan, Philippines và Singapore. Ở các nước khác, trong vài tháng tới, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cũng sẽ tăng lên.

**WB: Thận trọng với rủi ro lạm phát do giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng**

WB cho rằng kinh tế Việt Nam đã duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định toàn cầu đang gia tăng. WB khuyến nghị Chính phủ cần thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến xu hướng giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng. Chính phủ nên khuyến khích đầu tư để tăng tổng nguồn cung xăng dầu nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu nhập khẩu.

**Giá nhiều loại thép Trung Quốc tiếp tục giảm, cuộn cán nóng thấp nhất 4 tháng**

Giá thép cuộn cán nóng ngày 15/6 giảm 0,3% so với ngày trước đó và giao dịch ở 4.784 nhân dân tệ/tấn (712 USD/tấn) và là mức thấp nhất kể từ ngày 12/2. Giá thép không gỉ còn 17.036 nhân dân tệ/tấn (2.537 USD/tấn), giảm 1,6% so với ngày trước đó.

**HSBC nhận định thế nào về lạm phát năm 2022 của Việt Nam?**

Áp lực lạm phát với Singapore, Thái Lan và Phillipines có phần nặng nề hơn, trong khi Việt Nam, Malaysia và Indonesia vẫn trong tầm kiểm soát. HSBC dự báo nhiều khả năng lạm phát sẽ có lúc vượt qua trần 4% của Ngân hàng Nhà nước trong nửa sau của năm nay nhưng đó chỉ là tình trạng tạm thời.



TIN DOANH NGHIỆP

**Lễ ký kết hợp tác chiến lược giữa FPT Long Châu và GSK Việt Nam**

Ngày 15/6, lễ ký kết Biên bản ghi nhớ Hợp tác Chiến lược giữa Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu (FPT Long Châu) và Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam (GSK Việt Nam) đã được long trọng tổ chức.

**Doanh nghiệp vận tải “lao đao” trước bão giá xăng, dầu**

Nhiều doanh nghiệp vận tải cho biết chưa bao giờ hoạt động vận tải lại rơi vào cảnh khốn khó như hiện nay. Hơn 2 năm bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, hoạt động vận tải ngưng trệ, chưa kịp phục hồi, thì xăng dầu lại liên tục tăng giá lên mức kỷ lục. Hiện tại, để duy trì hoạt động, các doanh nghiệp đang cố gắng duy trì 50% số lượng phương tiện để phục vụ khách hàng, đồng thời phải cắt giảm chuyển, dồn khách... nhưng cũng không ăn thua.

**Trả tiền nhà đầu tư trái phiếu Tân Hoàng Minh: Gặp khó ở đâu?**

Hơn 2 tháng sau khi UBCK NN hủy 9 lô trái phiếu, hàng nghìn nhà đầu tư đến nay vẫn chưa được nhận lại được tiền. Phía Tân Hoàng Minh đưa ra hàng loạt lý do vướng mắc trong việc huy động tiền để trả nhà đầu tư trong khi UBCK NN và Bộ Tài chính nhấn mạnh: Nhà đầu tư muốn nhận lại tiền thì phải sang làm việc với C03- Bộ Công an.

**Đạm Cà Mau chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 18%**

Ngày 6/7 đăng ký cuối cùng và ngày 26/7 thực hiện chi trả. Doanh nghiệp sẽ chi khoảng 953 tỷ đồng để thanh toán cổ tức 2021. Cổ tức 2021 tỷ lệ 18% tiền mặt là mức cao nhất từ trước đến nay.

**Nam Long đạt hơn 7.800 tỷ đồng doanh số sau 5 tháng, sắp bán thêm 860 sản phẩm**

Kết thúc quý I, công ty thu về 997 tỷ đồng doanh thu, tăng 160,4%, lợi nhuận sau thuế là 348,8 tỷ đồng, gấp 20,8 lần cùng kỳ.

**Viettel Construction ước đạt gần 194 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế sau 5 tháng, tăng 24%**

Trong 5 tháng, Nam Long đạt doanh số hơn 7.800 tỷ đồng, thực hiện gần 35% chỉ tiêu năm. Trong tháng 7, công ty dự kiến mở bán 800 căn tại dự án Akari City và 60 căn biệt thự thuộc Waterpoint, doanh số khoảng 3.700 tỷ đồng. Công ty đã hoàn tất các thủ tục để chuẩn bị nhận giải ngân 1.000 tỷ đồng từ nguồn trái phiếu phát hành cho IFC.

**Lợi nhuận Dệt may Thành Công tháng 5 giảm 29% do chi phí tăng mạnh**

Lũy kế 5 tháng, lợi nhuận sau thuế 4,4 triệu USD (~102 tỷ đồng), tăng 6% và thực hiện 41% kế hoạch năm.

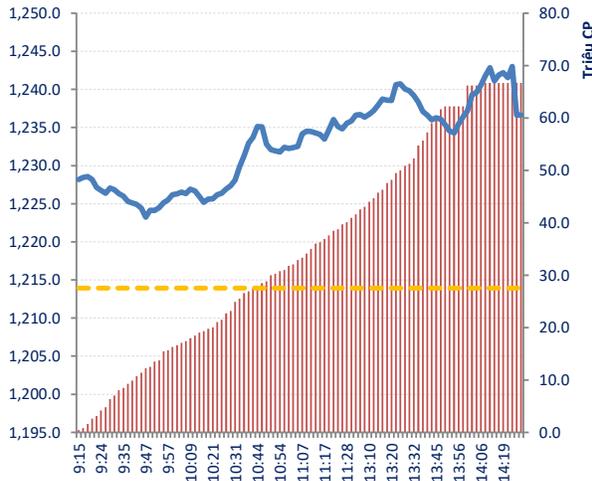
**Ocean Group chuyển từ lãi sang lỗ 280 tỷ đồng sau kiểm toán**

Việc trích lập dự phòng tổn thất hàng tồn kho với dự án Saigon Airport, trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi khiến giá vốn và chi phí tài chính tăng cao. Đã công bố thông tin về BCTC kiểm toán 2021, Ocean Group đề nghị HoSE xem xét sớm đưa cổ phiếu ra khỏi diện hạn chế giao dịch.

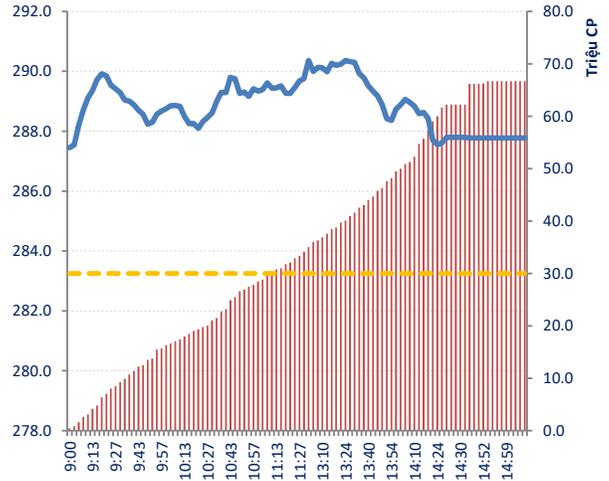


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



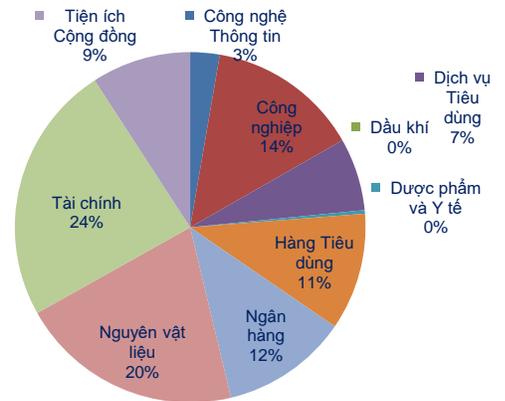
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



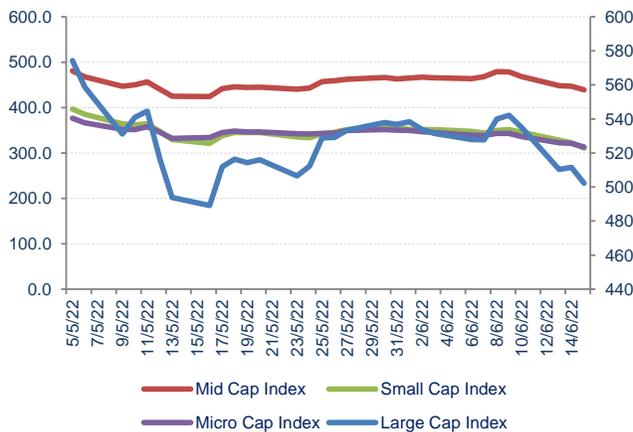
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



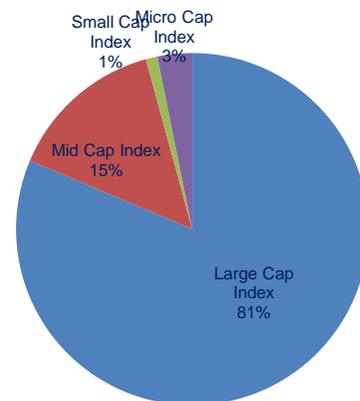
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,094,000	VND	3,811,700	1	MBG	218,000	BVS	61,700
2	HPG	1,059,700	TCH	1,455,700	2	HUT	197,500	NVB	19,200
3	NLG	793,900	VNM	1,200,800	3	TNG	124,700	PVC	16,200
4	VGC	642,300	VRE	799,500	4	IDC	50,000	VCS	12,300
5	PDR	445,400	NKG	768,900	5	SD5	22,000	SDT	4,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	14.50	15.40	↑ 6.21%	34,414,700	PVS	29.70	30.60	↑ 3.03%	17,228,896
HPG	29.40	31.00	↑ 5.44%	33,577,900	SHS	14.50	14.50	→ 0.00%	5,066,804
VND	19.45	18.15	↓ -6.68%	26,006,500	HUT	23.80	25.80	↑ 8.40%	4,483,028
SHB	13.25	13.30	↑ 0.38%	17,931,405	TNG	29.20	30.10	↑ 3.08%	3,575,947
SSI	22.65	22.15	↓ -2.21%	13,693,900	CEO	31.50	31.50	→ 0.00%	3,562,035

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

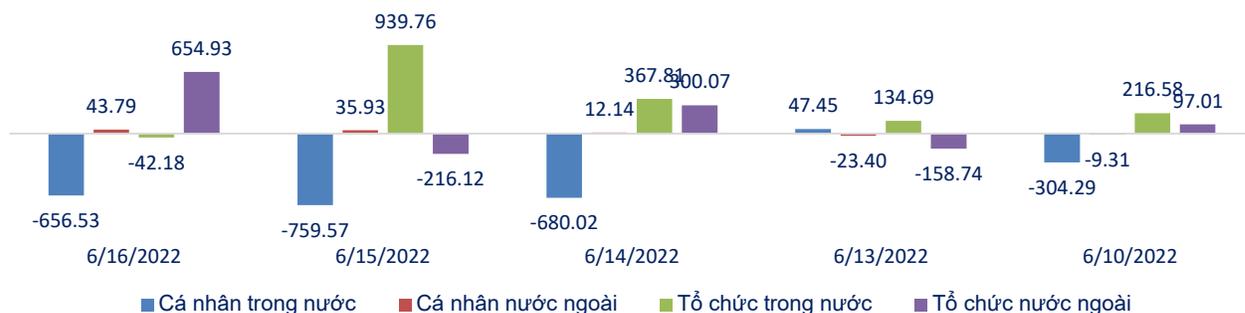
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	22.90	24.50	1.60	↑ 6.99%	THD	46.00	50.60	4.60	↑ 10.00%
MWG	73.85	79.00	5.15	↑ 6.97%	MCO	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
PSH	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%	THS	16.80	18.40	1.60	↑ 9.52%
MSH	51.70	55.30	3.60	↑ 6.96%	VE3	10.70	11.70	1.00	↑ 9.35%
HDG	52.00	55.60	3.60	↑ 6.92%	DST	6.60	7.20	0.60	↑ 9.09%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	5.15	4.79	-0.36	↓ -6.99%	TST	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
LDG	9.58	8.91	-0.67	↓ -6.99%	TKC	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
HRC	50.00	46.50	-3.50	↓ -7.00%	L40	21.70	19.60	-2.10	↓ -9.68%
KHG	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%	MAC	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
SJF	7.33	6.82	-0.51	↓ -6.96%	SDA	15.80	14.30	-1.50	↓ -9.49%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	138.74	25.3%	6,982	11.3	2.6
SHB	105.65	19.4%	2,666	5.0	0.9
HAH	56.89	33.2%	8,145	9.8	2.6
DGC	55.52	58.0%	9,266	14.5	6.6
FUEVFVND	50.76	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-270.74	41.0%	7,985	3.9	1.4
GAS	-96.84	19.6%	5,262	24.3	4.4
DPM	-75.00	49.4%	12,931	4.9	2.0
VHM	-67.84	31.4%	8,807	7.5	2.1
VCB	-65.98	20.8%	4,853	16.3	3.2

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12.42	41.0%	7,985	3.9	1.4
VNM	10.93	29.4%	4,894	13.9	4.1
GVR	10.25	8.5%	1,123	20.9	1.7
GMD	4.87	10.5%	2,427	22.4	2.2
DGW	4.04	45.9%	8,588	14.9	5.7

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-1.81	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	-1.70	27.9%	7,043	15.7	4.3
NT2	-1.67	13.7%	2,009	14.1	1.9
VSH	-1.48	17.1%	2,910	15.2	2.4
PVD	-1.38	0.5%	131	159.8	0.8

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	46.16	19.6%	5,262	24.3	4.4
DPM	33.24	49.4%	12,931	4.9	2.0
VRE	30.67	3.0%	401	72.8	2.1
VHM	28.85	31.4%	8,807	7.5	2.1
MSN	27.34	27.9%	7,043	15.7	4.3

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-109.23	19.4%	2,666	5.0	0.9
MWG	-92.12	25.3%	6,982	11.3	2.6
HAH	-48.58	33.2%	8,145	9.8	2.6
TDM	-40.35	13.7%	2,520	16.0	2.2
VHC	-33.74	25.8%	8,343	12.2	2.9

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	239.14	41.0%	7,985	3.9	1.4
STB	61.77	11.6%	2,089	10.1	1.1
SSI	54.08	13.0%	1,302	17.0	1.5
GAS	51.22	19.6%	5,262	24.3	4.4
BVH	43.78	8.5%	2,538	20.6	1.7

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-46.89	58.0%	9,266	14.5	6.6
MWG	-46.62	25.3%	6,982	11.3	2.6
DXG	-37.15	6.7%	1,502	13.4	0.9
GEG	-31.31	9.9%	1,222	19.5	1.9
NT2	-29.50	13.7%	2,009	14.1	1.9



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	34,414,700	6.2%	851	18.1	1.1
HPG	33,577,900	3250.0%	7,985	3.9	1.4
VND	26,006,500	12.3%	443	41.0	1.5
SHB	17,931,405	19.4%	2,666	5.0	0.9
SSI	13,693,900	13.0%	1,302	17.0	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,228,896	5.3%	1,409	21.7	1.1
SHS	5,066,804	25.5%	2,146	6.8	0.9
HUT	4,483,028	4.8%	549	47.0	2.3
TNG	3,575,947	18.1%	2,591	11.6	2.1
CEO	3,562,035	4.3%	571	55.2	2.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 7.0%	8.2%	2,020	12.1	0.9
MWG	↑ 7.0%	25.3%	6,982	11.3	2.6
PSH	↑ 7.0%	16.1%	2,302	5.7	0.9
MSH	↑ 7.0%	28.5%	5,880	9.4	2.6
HDG	↑ 6.9%	20.1%	5,189	10.7	2.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	↑ 10.0%	12.4%	2,155	23.5	2.7
MCO	↑ 9.8%	0.3%	34	132.9	0.4
THS	↑ 9.5%	9.8%	1,385	13.3	1.3
VE3	↑ 9.3%	8.0%	1,134	10.3	0.8
DST	↑ 9.1%	11.5%	1,215	5.9	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	1,094,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,059,700	41.0%	7,985	3.9	1.4
NLG	793,900	5.7%	1,979	19.7	1.2
VGC	642,300	20.7%	3,683	14.0	2.5
PDR	445,400	24.2%	2,838	17.9	4.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	218,000	13.2%	1,384	5.3	0.7
HUT	197,500	4.8%	549	47.0	2.3
TNG	124,700	18.1%	2,591	11.6	2.1
IDC	50,000	13.2%	2,183	23.8	2.9
SD5	22,000	4.5%	829	11.5	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,342	20.8%	4,853	16.3	3.2
VIC	292,147	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	287,388	31.4%	8,807	7.5	2.1
GAS	244,986	19.6%	5,262	24.3	4.4
BID	163,390	13.3%	2,273	14.2	1.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,710	9.0%	1,373	62.4	4.0
NVB	19,154	0.0%	0	94,864.0	3.3
THD	17,710	12.4%	2,155	23.5	2.7
IDC	15,570	13.2%	2,183	23.8	2.9
PVS	14,626	5.3%	1,409	21.7	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	3.07	-11.8%	(632)	-	2.2
TGG	3.07	29.9%	3,978	1.2	0.3
HQC	2.84	0.2%	17	263.9	0.5
PET	2.78	11.7%	2,493	15.2	1.7
VIX	2.78	20.7%	1,108	8.6	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	2.06	10.8%	1,429	7.3	0.8
CEO	1.92	4.3%	571	55.2	2.3
APS	1.86	62.2%	9,839	1.5	0.8
BII	1.75	3.1%	345	8.7	0.3
PVL	1.74	7.0%	347	16.2	1.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)